TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày: 14/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 tại Lai Châu, nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 06/8/2023 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Ngô Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 31/7/2023, tổ công tác của Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã X, huyện L làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên trục đường thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 ống nhựa màu xanh chứa chất bột màu trắng dạng cục *(được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT)*. Tại chỗ T khai chất bột

màu trắng dạng cục trong ống nhựa màu xanh là ma túy, loại Heroine cất giữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,160g (không phẩy một trăm sáu mươi) gam, loại Heroine".*

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, theo Nguyễn Văn T khai: Khoảng 06 giờ 50 ngày 31/7/2023, T đi bộ từ nơi ở là nhà người quen tại thôn Q, xã Đ, huyện L ra đường thì gặp người bạn mới quen tên T1 (không biết rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô đến và rủ đi mua ma tuý về sử dụng, T lên xe máy T1 chở đến khu vực thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam; T xuống xe đứng ngoài đường đợi còn một mình T1 vào trong ngõ gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi và mua ma tuý của người này bằng tiền của T1. Sau khi mua xong, T1 đi ra đưa gói ma tuý cho T, T cầm gói ma tuý trên tay trái và đang đi bộ một mình thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng vụ án: Đối với số Heroine còn lại sau giám định do Cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì số 501/KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"* là chất thuộc danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ lưu hành được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra: Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSLN ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; đề nghị áp Hôi đồng xét xử dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 31/7/2023, tại trục đường thuộc địa phận thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đang cất giữ trái phép 0,160 *(không phẩy một trăm sáu mươi)* gam ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay trái với mục đích để sử dụng cho bản thân thì tổ công tác của Công an xã N phối hợp với Công an xã X, huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người ở địa phương khác đến thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện L thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma tuý hoàn lại trong phong bì số 501/KL-KTHS ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"* là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng có tên là T1 và đối tượng đã bán ma tuý cho T1 như Nguyễn Văn T đã khai. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên cơ cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 21 *(Hai mươi mốt)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 *(Một)* phong bì niêm phong có số 501/KTHS, ghi *"Mẫu vật hoàn trả QT"*, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 24/10/2023)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân